

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM TRONG TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH COVID-19

Nguyễn Văn Toàn⁽¹⁾
Cao Trường Giang⁽¹⁾; Lê trọng Động⁽¹⁾

Tóm tắt:

Bài báo sử dụng các phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp toán học thống kê trong thể dục thể thao (TDTT) để đánh giá thực trạng công tác giáo dục thể chất (GDTC) của Học viện Nông nghiệp Việt Nam trong các năm học bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19. Kết quả là cơ sở để chúng tôi đề xuất các giải pháp phù hợp cho hoạt động dạy-học môn GDTC tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Từ khóa: Dịch bệnh covid-19, kết quả, Giáo dục thể chất, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Actual situation of Physical Education organization works at Vietnam National University of Agriculture during Covid-19 pandemic

Summary: The article has applied analytical and synthetic research methods, mathematical and statistical methods in physical training and sports in order to assess the Actual situation of Physical Education organization work at Vietnam National University of Agriculture during Covid-19 pandemic school year. The results are the basis for us to propose appropriate solutions for the teaching-learning activities in PE subject at Vietnam National University of Agriculture

Keywords: Covid-19 pandemic; result; physical education, Vietnam National University of Agriculture

ĐẶT VẤN ĐỀ

Học viện Nông nghiệp Việt Nam (được thành lập trên cơ sở tổ chức lại Trường Đại học Nông nghiệp I - Hà Nội) là một trong các trường trọng điểm quốc gia đã thực hiện đào tạo theo học chế tín chỉ từ năm 2008 (tương ứng khóa 53). Trong quá trình đào tạo, Học viện luôn quan tâm tới các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng mọi mặt đến đời sống xã hội, trong đó có công tác giáo dục – đào tạo. Kế hoạch đào tạo luôn bị điều chỉnh hình thức (từ đào tạo trực tiếp tại cơ sở giáo dục đến trực tuyến do giãn cách xã hội bắt đầu từ năm học 2019-2020, 2020-2021). Công tác quản lý điều hành và các bộ phận triển khai kế hoạch luôn linh hoạt thích ứng.

Để tìm hiểu và nghiên cứu sự ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đến kết quả học tập môn Giáo dục thể chất (GDTC) của sinh viên (SV)

Học viện, qua đó xây dựng và lựa chọn các giải pháp phù hợp, thích ứng với thực tế hiện nay là việc làm cấp thiết. Một số công trình nghiên cứu của các tác giả Nguyễn Thị Thu Hà (2019), nghiên cứu về phương thức học tập, đào tạo dựa trên công nghệ thông tin (E-learning) trong giáo dục đại học và đào tạo trực tuyến mở - kinh nghiệm thế giới và ứng dụng tại Việt Nam. Trần Văn Hậu (2021), nghiên cứu giải pháp giảng dạy trực tuyến trên Microsoft Teams môn GDTC tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam. Tuy nhiên chưa có công trình nghiên cứu nào đề cập đến kết quả học tập môn GDTC trong tình hình dịch bệnh Covid-19 và giãn cách xã hội để phòng chống dịch bệnh.

Vì vậy, nghiên cứu phân tích, tổng hợp, đánh giá kết quả học tập môn học GDTC của sinh viên Học viện trong giai đoạn này để tìm ra nguyên nhân, từng bước xây dựng và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng GDTC tại Học viện là mục tiêu của nghiên cứu này.

⁽¹⁾ThS, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Bảng 1. Phân phối nội dung và thời gian học tập trong Chương trình giáo dục thể chất cho sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam

TT	Nội dung	Số tiết	Theo học chế tín chỉ				
			I	II	III	IV	V
I	<i>Môn tiên quyết</i> (*) Giáo dục thể chất đại cương	30	Học ngay học kỳ I của khóa học				
II	<i>Các môn thể thao tự chọn: (**)</i> Khiêu vũ thể thao; Bơi; Điền kinh; Thể dục Aerobic; Bóng đá; Bóng chuyền; Bóng rổ; Cầu lông; Cờ vua	60	Học sau học kỳ I của khóa học				
III	<i>Tự học: Bóng đá; Cầu lông; Bóng chuyền; Bóng rổ; Bóng đá, Võ, Khiêu vũ ...</i>	180	Số tiết tự học ít nhất gấp hai lần số tiết học chính khóa				
Σ	TỔNG	270	Tương ứng theo từng kỳ học				

Ghi chú: (*) nội dung bắt buộc tùy theo nhóm/lớp ấn định từ học kỳ I; (**)
Chọn 2 trong số 9 nội dung tự chọn từ học kỳ II trở đi.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã sử dụng một số phương pháp nghiên cứu sau: Phân tích tổng hợp tài liệu; Kiểm tra sơ phạm; và phương pháp toán học thống kê

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng Chương trình giảng dạy môn Giáo dục thể chất

Căn cứ Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14-10-2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam đã cụ thể hóa chương trình môn học GDTC (Bảng 1).

Kết quả nghiên cứu, thời lượng dạy - học mỗi tuần có 02 giờ GDTC chính khóa và 02 giờ ngoại khóa, 04 giờ chuẩn bị. Thực tế, SV dành thời gian cho ngoại khóa và chuẩn bị cho giờ học rất ít. Nội dung giảng dạy chủ yếu nhằm giải quyết nhiệm vụ trọng tâm là giảng dạy kỹ thuật động tác, phương pháp tổ chức tập luyện, hướng dẫn luật thi đấu (phụ thuộc dịch bệnh Covid-19 phải giãn cách xã hội nên học trực tiếp, trực tuyến linh hoạt).

Như vậy, nội dung giảng dạy môn GDTC tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam là đúng với Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14-10-2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chương trình môn học GDTC thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học ở các giờ chính khóa. Song, giờ GDTC ngoại

khóa và giờ chuẩn bị cho buổi học của SV còn rất hạn chế.

2. Thực trạng đội ngũ giảng viên giảng dạy môn Giáo dục thể chất

Đội ngũ giảng viên GDTC của Học viện tốt nghiệp Đại học TDTT hệ chính quy, hiện nay 100% giảng viên có trình độ thạc sĩ; đa dạng chuyên ngành đào tạo là nguồn nhân sự tiềm năng lớn về giảng dạy, huấn luyện TDTT phong trào, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng GDTC. Tuy nhiên, với quy mô đào tạo hiện nay, số lượng giảng viên 18 người chưa đủ để đáp ứng công việc giảng dạy. Tỷ lệ giảng viên GDTC/SV khoảng 1/900 là một tỷ lệ quá cao (Bảng 2).

Kết quả bảng 2 cho thấy: Số giảng viên tuổi đời >45 chỉ có 04 người, chiếm tỉ lệ 22,22 %, còn lại 77,78 % giảng viên <45 tuổi; trình độ tiến sĩ chiếm 5,56 %, còn lại là thạc sĩ. Đây là nguồn nhân lực có chất lượng cao cho công tác GDTC, nhưng số lượng giảng viên còn thiếu.

3. Thực trạng về cơ sở vật chất, sân bãi tập luyện

CSVC phục vụ giảng dạy học tập, thi đấu của Học viện còn thiếu, đặc biệt khi số lượng SV tăng nhanh. Dụng cụ dạy-học chỉ đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho giảng dạy. Số lượng SV trung bình 45–50 SV/1 nhóm lớp và khoảng 180 nhóm lớp/kỳ. Thực trạng về dụng cụ sân bãi được trình bày ở bảng 3.

Giảng đường nhà tập đa năng là CSVC tốt nhất của Học viện sử dụng cho học cầu lông, thể

Bảng 2. Đội ngũ giảng viên giáo dục thể chất của Học viện (tính đến tháng 8/2021)

Chỉ số	Giới tính		Trình độ học vấn			Tuổi đời		Chức danh	
	Nam	Nữ	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	<45	>45	Giảng viên	Giảng viên chính
Số lượng	15	3	1	17	0	14	4	13	6
Tỉ lệ (%)	83.33	16.66	5.56	94.44	0	77.78	22.22	66.67	33.33

Bảng 3. Thực trạng sân bãi, dụng cụ học tập và giảng dạy môn Giáo dục thể chất của Học viện năm học 2019-2020 và 2020-2021

TT	Sân bãi dụng cụ	Số lượng	Chất lượng	Để dạy - học
1	Sân Bóng đá 70x100m	1	Khá	1
2	Sân Bóng đá mini	2	Trung bình	2
3	Sân Bóng chuyền	5	Trung bình	3
4	Sân bóng rổ	3	Kém	2
5	Sân cầu lông	5	Khá	5
6	Khu tập xà đơn, xà kép	1	Trung bình	0
7	Hồ nhảy xa	4	Khá	4
8	Hồ nhảy cao (đệm)	1	Kém	0
9	Sân Điền kinh	1	Trung bình	1
10	Nhà tập luyện đa năng	1	Tốt	1

dục, Khiêu vũ thể thao; mỗi giờ học GDTC thường có khoảng 3-4 nhóm lớp với khoảng 150 SV, với bốn ca học hàng ngày hiện đã xuống cấp, mái che mưa nước chảy thẳng xuống sàn. Giảng đường sân vận động là nơi học Điền kinh, Bóng đá, Bóng chuyền nhưng không đúng tiêu chuẩn để tổ chức thi đấu, xuống cấp rất nhiều, khi mưa hoặc nắng to ảnh hưởng đến an toàn, vệ sinh học tập.

4. Thực trạng về tập luyện ngoại khóa thể dục thể thao

Hướng tới đại hội TDTT nhân Kỷ niệm 65 năm ngày thành lập Học viện, trong năm học thường tổ chức thi đấu nhiều môn thể thao với nội dung phong phú, có chất lượng. Các giải thể thao tổ chức trong năm học 2019-2020 được trình bày ở bảng 4.

Năm 2019-2020, các khoa có SV đều tổ chức được các giải thể thao nội bộ. Học viện có các

Bảng 4. Các giải TDTT phong trào ngoài giờ của cán bộ, viên chức, sinh viên Học viện năm học 2019-2020

TT	Tên giải	Thời gian, tháng/năm	Số đội	Số lượng người
1	Hội thao Sinh viên các khoa	8/9/19	13	500
2	Giải Bóng chuyền CBVC	12/9/19	12	150
4	Giải Bóng đá nam, nữ SV (7 người)	26/3/2020	20	300
5	Giải Quần vợt CBVC	27/3/2020	5	30
6	Giải Bóng đá CBVC	4/4/20	10	200
7	Giải Bóng rổ nam, nữ SV Học viện mở rộng	24/8/2020	8	96
8	Giải Bóng chuyền nam SV	5/5/20	8	120

CLB: Bóng rổ, Bóng bàn, Cầu lông, Bóng chuyền, Quần vợt, Bóng đá, Khiêu vũ thể thao, Võ thuật, Zumba ... tập luyện từ 2 đến 3 buổi/tuần. Tuy nhiên, so với số lượng khoảng 20.000 người học, số người tham gia vào các CLB là rất ít, số buổi tập luyện cũng hạn chế, dụng cụ tập luyện thiếu, từ đó ảnh hưởng rất lớn đến học tập môn GDTC và rèn luyện thể lực.

Trong năm học 2020-2021, do ảnh hưởng lớn của dịch bệnh Covid-19 nên tất cả các giải thi đấu

TDTT các cấp đều huỷ. Các CLB tạm ngừng hoạt động để đảm bảo giãn cách phòng dịch.

5. Kết quả học tập môn Giáo dục thể chất của sinh viên

Căn cứ vào chương trình, đề cương chi tiết học phần dạy-học môn GDTC, điều kiện về các nguồn lực, CSVC hiện có của Học viện, chúng tôi thống kê và phân tích kết quả học tập môn GDTC của SV trong hai năm học 2019-2020 và 2020-2021. Kết quả trình bày ở bảng 5.

Bảng 5. Kết quả học tập môn GDTC của sinh viên Học viện học kỳ I năm học 2019-2020 theo tín chỉ (n=8964)

TT	Học phần	Điểm	Tổng lượt SV	F-Không đạt (<4.0) (%)	D-Trung bình-Yếu (4.0-5.4) (%)	C-Trung bình (5.5-6.9) (%)	B-Khá (8.4-7.0) (%)	A-Giỏi (8.5-10) (%)
1	Lý thuyết GDTC - Chạy cự li trung bình		32	15.60	9.38	50.00	25.00	0.00
2	Chạy 100m - Nhảy xa		11	0.00	9.09	63.64	27.27	0.00
3	Thể dục		30	10.00	30.00	53.33	6.67	0.00
4	Khiêu vũ Thể thao		239	10.88	20.92	43.10	23.01	2.09
5	GDTC đại cương		4087	18.67	44.63	33.25	3.35	0.12
6	Điền kinh		596	14.11	16.11	31.04	30.20	8.56
7	Thể dục Aerobic		480	10.42	32.50	37.71	18.13	1.25
8	Bóng đá		1023	28.84	34.90	27.08	8.70	0.49
9	Bóng chuyền		877	17.30	37.06	37.40	8.21	0.00
10	Bóng rổ		122	31.18	35.25	21.31	11.48	0.82
11	Cầu lông		1064	14.61	35.24	40.13	9.40	0.66
12	Cờ vua		403	32.48	31.02	24.32	11.17	0.99
Tổng			8964	18.99	37.53	33.72	8.84	0.94

Kết quả bảng 5 với 12 học phần, cho thấy tỉ lệ SV:

Xếp loại: Điểm A (Giỏi), học phần có tỉ lệ cao nhất là Điền kinh với 8,56%; điểm B (Khá), học phần có tỉ lệ cao nhất là Điền kinh với 30,20%; điểm F (trượt, phải học lại), học phần có tỉ lệ cao nhất là Cờ vua với 32,48%; học phần có số lượng người học nhiều nhất là GDTC đại cương, 4087 SV, là do khoá mới K64 mới vào được học phần bắt buộc.

Kết quả này phản ánh phần nào khi dịch bệnh covid-19 bắt đầu ảnh hưởng và làm gián đoạn kế hoạch đào tạo của toàn bộ học kỳ, có thời điểm học trực tiếp rồi đan xen học trực tuyến.

Học kì II năm học 2019-2020, một số học

phần của SV từ khoá K60 về trước không còn SV đăng ký, kết quả các học phần được trình bày ở bảng 6.

Kết quả bảng 6 với 9 học phần, cho thấy tỉ lệ SV:

Xếp loại: Điểm A (Giỏi), học phần có tỉ lệ cao nhất là Điền kinh với 8,34%; điểm B (Khá), học phần có tỉ lệ cao nhất là Điền kinh với 30,23%; điểm C (Trung bình), học phần có tỉ lệ cao nhất là Thể dục Aerobic với 53,00%; điểm D (Trung bình-Yếu), học phần GDTC đại cương xếp cao nhất là với 51,11%; điểm F (trượt, phải học lại), học phần có tỉ lệ cao nhất là Cờ vua với 33,47% và số SV điểm A là 2,99% (cao thứ 2 sau Điền kinh).

Bảng 6. Kết quả học tập môn Giáo dục thể chất của sinh viên Học viện học kỳ II năm học 2019-2020 theo tín chỉ (n=3872)

TT	Điểm Học phần	Tổng lượt SV	F-Không đạt (<4.0) (%)	D-Trung bình-Yếu (4.0-5.4) (%)	C-Trung bình (5.5-6.9) (%)	B-Khá (8.4-7.0) (%)	A-Giỏi (8.5-10) (%)
1	Khiêu vũ thể thao	199	9.04	15.58	49.75	23.62	2.01
2	GDTC đại cương	315	22.86	51.11	22.86	3.17	0.00
3	Điền kinh	731	14.37	13.95	33.11	30.23	8.34
4	Thể dục Aerobic	200	10.00	23.00	53.00	14.00	0.00
5	Bóng đá	698	30.52	34.38	26.93	7.74	0.43
6	Bóng chuyền	740	19.19	29.86	40.14	10.14	0.68
7	Bóng rổ	121	23.14	31.4	33.88	6.61	4.96
8	Cầu lông	399	17.29	27.32	41.60	13.28	0.50
9	Cờ vua	469	33.47	26.44	23.67	13.43	2.99
Tổng		3872	21.28	27.69	34.14	14.44	2.45

Để tiếp tục đánh giá kết quả học tập trong năm học 2020-2021, trong thời gian này dịch bệnh Covid-19 tiếp tục ảnh hưởng bởi làn sóng thứ 3, 4. Thời gian giãn cách kéo dài, tương ứng thời gian học tập trực tuyến tăng lên (học kì I kéo dài 07 tuần, từ tuần 02 đến tuần 08 nhưng kiểm tra-thi thực hiện tại Học viện). Kết quả trình bày bảng 7.

Kết quả bảng 7 với 10 học phần, cho thấy tỉ lệ SV:

Xếp loại: Điểm A (Giỏi), học phần có tỉ lệ cao nhất là Thể dục với 9,09%; điểm B (Khá), học phần có tỉ lệ cao nhất là Khiêu vũ thể thao với 45,88%; điểm C (Trung bình), học phần có tỉ lệ cao nhất là Điền kinh 37,41%; điểm D (Trung bình - Yếu), học phần GDTC đại cương

Bảng 7. Kết quả học tập môn Giáo dục thể chất của sinh viên Học viện học kỳ I năm học 2020-2021 theo tín chỉ (n=6296)

TT	Điểm Học phần	Tổng lượt SV	F-Không đạt (<4.0) (%)	D-Trung bình-Yếu (4.0-5.4) (%)	C-Trung bình (5.5-6.9) (%)	B-Khá (8.4-7.0) (%)	A-Giỏi (8.5-10) (%)
1	Thể dục	11	18.18	0.00	18.18	54.55	9.09
2	Khiêu vũ thể thao	85	10.59	12.94	30.59	45.88	0.00
3	GDTC đại cương	3303	19.58	44.32	30.21	5.72	0.15
4	Điền kinh	401	6.99	24.94	37.41	23.69	6.98
5	Thể dục Aerobic	273	6.60	24.91	37.36	31.14	0.00
6	Bóng đá	520	25.77	38.27	27.50	7.50	0.96
7	Bóng chuyền	450	15.56	39.11	36.44	8.67	0.22
8	Bóng rổ	147	27.89	36.73	25.17	6.12	4.08
9	Cầu lông	881	13.28	27.47	44.38	14.07	0.79
10	Cờ vua	225	31.55	33.78	21.78	10.22	2.67
Tổng		6296	18.6	37.96	32.75	10.29	0.94

Bảng 8. Kết quả học tập môn Giáo dục thể chất của sinh viên Học viện học kỳ II năm học 2020-2021 theo tín chỉ (n=4748)

TT	Điểm Học phần	Tổng lượt SV	F-Không đạt (<4.0) (%)	D-Trung bình-Yếu (4.0-5.4) (%)	C-Trung bình (5.5-6.9) (%)	B-Khá (8.4-7.0) (%)	A-Giỏi (8.5-10) (%)
1	Khiêu vũ Thể thao	301	5.98	10.96	36.21	39.53	7.31
2	GDTC đại cương	678	14.16	12.24	37.61	25.37	10.62
3	Điền kinh	678	8.99	13.13	38.79	28.47	10.62
4	Thể dục Aerobic	423	7.56	10.87	39.24	39.01	3.31
5	Bóng đá	544	16.36	20.77	47.43	15.07	0.37
6	Bóng chuyền	650	10.61	24.00	49.85	14.92	0.62
7	Bóng rổ	226	16.37	14.16	57.96	9.73	1.77
8	Cầu lông	800	7.75	21.38	60	10.75	0.13
9	Cờ vua	448	22.32	23.21	39.06	12.5	2.90
Tổng		4748	11.88	17.42	45.51	20.89	4.30

cao nhất là với 44,32%; điểm F (học lại), học phần có tỉ lệ cao nhất là Bóng rổ với 27,89%.

Học kì II, hoạt động dạy-học trực tiếp tại Học viện tuần 01, 05, 06, 07; tuần 02, 08-16 đến hết học kì trực tuyến (gồm kiểm tra và thi). Kết quả trình bày tại bảng 8.

Kết quả bảng 8 với 09 học phần, cho thấy tỉ lệ SV:

Xếp loại: Điểm A (Giỏi), học phần tỉ lệ cao nhất là Điền kinh, GDTC đại cương với 10,62%; điểm B (Khá), học phần có tỉ lệ cao nhì

là Khiêu vũ thể thao với 39,53%; điểm C (Trung bình), học phần có tỉ lệ cao nhất là Cầu lông 60%; điểm D (Trung bình - Yếu), học phần có tỉ lệ cao nhất là Bóng chuyền 24,0%; điểm F (học lại), học phần có tỉ lệ cao nhất là Cờ vua với 22,32%.

Để so sánh kết quả học tập các học phần môn GDTC trong năm học 2019-2020 với thời lượng học tập trực tuyến năm học 2020-2021. Kết quả trình bày ở bảng 9.

Bảng 9. So sánh kết quả học tập các học phần môn GDTC năm học 2019-2020 với năm học 2020-2021

TT	Điểm Học phần	Năm học 2019-2020						Năm học 2020-2021					
		n	F	D	C	B	A	n	F	D	C	B	A
1	Lý thuyết GDTC - Chạy cự li trung bình	32	15.6	3.13	56.3	25	0	0	0	0	0	0	0
2	Chạy 100m - Nhảy xa	11	0	9.09	63.6	27.3	0	0	0	0	0	0	0
3	Thể dục	30	10	26.7	56.7	6.67	0	11	18.19	0	18.2	54.55	9.09
4	Khiêu vũ Thể thao	438	10.09	16.9	47.7	23.5	1.8	386	7	11.4	35	40.93	5.7
5	GDTC đại cương	4402	18.9	43	34.6	3.41	0	3981	18.63	38.9	31.5	9.068	1.93
6	Điền kinh	1327	14.2	14.5	32.6	30.6	8.1	1079	8.24	17.5	38.3	26.69	9.27
7	Thể dục Aerobic	680	10.26	27.9	44	17.1	0.7	696	7.16	16.4	38.5	35.92	2.01
8	Bóng đá	1721	29.5	33.5	28.2	8.37	0.4	1064	20.98	29.3	37.7	11.37	0.66
9	Bóng chuyền	1617	18.2	32.5	39.9	9.09	0.3	1100	12.63	30.2	44.4	12.36	0.45
10	Bóng rổ	243	27.1	32.9	28	9.05	2.9	373	20.95	23.1	45	8,311	2.68
11	Cầu lông	1463	15.3	31	42.6	10.5	0.6	1681	10.67	24.6	51.8	12.49	0.48
12	Cờ vua	872	33	27.4	25.1	12.4	2.1	673	25.45	26.7	33.3	11.74	2.82
Tổng		12836	19.7	33	35.4	10.6	1.3	11044	15.45	29.1	38.2	14.8	2.38

Kết quả bảng 9, cho phép đưa ra nhận xét:

Tỉ lệ SV đạt điểm A trong năm học 2020-2021 (kiểm tra, thi trực tuyến các tiêu chuẩn được giảm bớt) nên cao hơn 2,38% so với năm học 2019-2020 là 1,3%;

Tỉ lệ SV đạt điểm B trong năm học 2020-2021 (kiểm tra, thi trực tuyến các tiêu chuẩn được giảm bớt) nên cao hơn 14,8% so với năm học 2019-2020 là 10,6%;

Tỉ lệ SV đạt điểm C trong năm học 2020-2021 (kiểm tra, thi trực tuyến các tiêu chuẩn được giảm bớt) nên cao hơn 38,2% so với năm học 2019-2020 là 35,4%;

Tỉ lệ SV đạt điểm D trong năm học 2020-2021 (kiểm tra, thi trực tuyến các tiêu chuẩn được giảm bớt) nên thấp hơn 29,1% so với năm học 2019-2020 là 33%;

Tỉ lệ SV đạt điểm F trong năm học 2020-2021 (kiểm tra, thi trực tuyến các tiêu chuẩn được giảm bớt) nên thấp hơn 15,45% so với năm học 2019-2020 là 19,7%;

Về tính từng học phần, Điền kinh có tỉ lệ điểm A cao nhất trong cả hai năm học lần lượt là 8,1 % và 9,27%.

Cờ vua là học phần có tỉ lệ SV điểm F cao nhất trong cả hai năm học lần lượt là 33,0% và 25,45%.

Thông qua kết quả tổng hợp nêu trên, cho thấy: Việc giảng dạy - học tập các môn học trong toàn hệ thống giáo dục đều bị ảnh hưởng do các quan niệm còn khác nhau về hiệu quả của phương thức học trực tuyến so với trực tiếp. Dưới góc độ giáo dục, quá trình này đảm bảo yêu cầu thường xuyên, liên tục, có hệ thống. Không thể để gián đoạn việc dạy-học vì quá trình và hoạt động này mang tính biện chứng, ảnh hưởng đến việc truyền đạt, tiếp nhận và lưu trữ các kiến thức nói chung và “những dấu vết” trong hoạt động GDTC nói riêng.

Dịch bệnh còn ảnh hưởng đến kế hoạch hoạt động của Học viện, kế hoạch học tập của sinh viên trong toàn khoá học. Yêu cầu thích ứng, phù hợp với thực tế dịch bệnh Covid-19 là đòi hỏi cấp thiết đối với các hoạt động trong giáo dục, phù hợp với yêu cầu thời đại cách mạng thông tin 4.0 và trên hết nhanh chóng đưa đất nước trở lại “trạng thái bình thường mới”, trong đó có sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Kết luận: Việc dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng không tốt đến mọi mặt của cuộc sống xã hội – kinh tế. Trong công tác đào tạo lại tạo ra sự thích ứng nhanh chóng, phù hợp với sự thay đổi linh hoạt hai chiều từ hình thức dạy-học trực tiếp sang trực tuyến với người giảng viên và SV. Kết quả học tập trực tuyến môn GDTC của SV Học viện Nông nghiệp năm học 2020-2021 bước đầu tốt hơn so với năm học 2019-2020 ở các học phần như Điền kinh, Cờ vua, Khiêu vũ thể thao, Bóng chày, Bóng đá, Cầu lông, Thể dục Aerobic.

KẾT LUẬN

Công tác GDTC của Học viện Nông nghiệp Việt Nam thực hiện đúng quy định theo Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14-10-2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học.

Dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến công tác đào tạo của Học viện, nhưng tạo ra sự thích ứng nhanh, linh hoạt từ dạy-học trực tiếp sang hình thức dạy-học trực tuyến.

Kết quả học tập trực tuyến môn GDTC của SV Học viện Nông nghiệp Việt Nam trong năm học 2020-2021 tốt hơn so với năm học 2019-2020 ở các học phần Điền kinh, Cờ vua, Khiêu vũ thể thao, Bóng chày, Bóng đá, Cầu lông, Thể dục Aerobic.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14-10-2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học*, Hà Nội.
2. Trần Văn Hậu (2021), *Nghiên cứu giải pháp giảng dạy trực tuyến trên Microsoft Teams môn Giáo dục thể chất tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam*.
3. Đồng Văn Triệu, Lê Anh Thơ (2000), *Lý luận và phương pháp GDTC trường học*, Nxb TĐTT, Hà Nội.
4. Nguyễn Xuân Sinh (1999), *Phương pháp NCKH TĐTT*, giáo trình dành cho sinh viên đại học TĐTT, Nxb TĐTT, Hà Nội.
5. Nguyễn Đức Văn (2001), *Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

3. NGUYỄN VĂN PHÚC

Phát biểu đề dẫn hội thảo khoa học “Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự nghiệp TDTT – Giá trị lý luận và thực tiễn trong phát triển TDTT hiện nay”

Nguyen Van Phuc

Scientific conference title “President Ho Chi Minh with the sports career - theoretical and practical values in the development of physical training and sports today”

5. TRƯƠNG QUỐC UYÊN

Tư tưởng Hồ Chí Minh về thể thao thành tích cao

Truong Quoc Uyen

Ho Chi Minh's thoughts on high-achievement sports

8. VŨ THỊ KIM YẾN

Chủ tịch Hồ Chí Minh - tấm gương sáng về giữ gìn và rèn luyện sức khỏe

Vu Thi Kim Yen

President Ho Chi Minh - a shining example of health maintenance and exercise

12. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để phát triển phong trào rèn luyện Thể dục thể thao toàn dân trong giai đoạn hiện nay

Nguyen Thi Thanh Huyen

Applying Ho Chi Minh's thoughts in developing the movement of physical training and sports in the community in the current period

17. NGUYỄN THỊ KIM DUNG

Quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò của thể dục thể thao và ý nghĩa trong giai đoạn cách mạng hiện nay

Nguyen Thi Kim Dung

Ho Chi Minh's opinions about the role of sport and its meaning in the current revolutionary period

21. NGUYỄN VĂN PHÚC; NGUYỄN TIẾN SƠN

Công tác bồi dưỡng cán bộ Thể dục thể thao của Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh hiện nay dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh

Nguyen Van Phuc; Nguyen Tien Son

Enhancing staffs in physical training and sports at the Bac Ninh Sports University today - following Ho Chi Minh's thoughts

27. VŨ HOÀNG SƠN; NGUYỄN VĂN HÙNG

Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến với nhiệm vụ giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho thanh niên hiện nay

Vu Hoang Son; Nguyen Van Hung

The call to national resistance and the task of educating and fostering revolutionary ideals for today's youth

29. TRẦN MINH TRƯỜNG

Khỏe để xây dựng và bảo vệ tổ quốc theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Tran Minh Truong

Be healthy and strong to develop and defend the country according to Ho Chi Minh's thought

32. NGUYỄN VĂN TUẤN

Phát triển đội ngũ giảng viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh trong giai đoạn hiện nay

Nguyen Van Tuan

Developing the lecturers force at the Bac Ninh Sports University in the current period

QUẢN LÝ THỂ DỤC THỂ THAO VÀ THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG

36. BUI TRỌNG PHƯƠNG

Lựa chọn giải pháp trọng tâm và phần việc cụ thể nhằm đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở Khoa Quân sự, Võ thuật, Thể dục thể thao – Học viện An ninh nhân dân

Bui Trong Phuong

Selecting key solutions and specific tasks to promote learning and following Ho Chi Minh's ideology, morality and style at the Faculty of Military, Martial Arts, Physical Education and Sports - People's Security Academy

41. ĐẶNG VĂN DŨNG

Thực trạng hướng dẫn, hỗ trợ người khuyết tật tham gia thể dục thể thao thích ứng ở các Trung tâm Văn hóa đô thị

Dang Van Dung

Actual situation of guiding and supporting people with disabilities (PWDs) to participate in adaptive sports and physical training in urban cultural centers

44. ĐỖ HỮU TRƯỜNG; PHAN ĐỨC THẮNG

So sánh đặc điểm nhân khẩu học của người dân tập luyện Thể dục thể thao thường xuyên khu vực miền núi thuộc các miền tại Việt Nam

Do Huu Truong; Phan Duc Thang

Compare the demographic characteristics of people practicing sports regularly in mountainous areas in different regions of Vietnam

51. ĐẶNG VĂN KHAI

Giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy các học phần môn học Giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học Công đoàn

Dang Van Khai

Solutions for innovative teaching methodology in Physical Education subjects for students of Trade Union University

57. TRẦN VĂN KHÔI; NGÔ DUY ĐÔNG

Giải pháp phát triển phong trào tập luyện thể dục thể thao cho nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Tran Van Khoi; Ngo Duy Dong

Solutions to develop the movement of physical training and sports for residents in Dong Anh district, Hanoi city

MỤC LỤC

61. BUI THI LIÊU

Lựa chọn biện pháp thay đổi phương pháp dạy và học môn GDTC tại Học viện Ngân hàng
Bui Thi Lieu

Choosing measures to alternate the method of teaching and learning Physical Education subject at Banking Academy

65. NGUYỄN THỊ DIỆP LY

Thực trạng phong trào tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên không chuyên giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

Nguyen Thi Diep Ly

The current situation of extracurricular sports movement of non-PE specialized students at Hong Duc University

70. NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG

Giải pháp phát triển phong trào thể dục thể thao ngoại khóa cho sinh viên không chuyên ngành thể dục thể thao, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

Nguyen Duc Truong

Solutions extracurricular sports movement of non-PE specialized students at Thai Nguyen University of Education

75. MAI THỊ BÍCH NGỌC; TRẦN TRUNG KHÁNH; DƯƠNG VĂN PHƯƠNG

Nhận thức, đánh giá của người dân khu vực miền núi về hoạt động thể dục thể thao Quần chúng

Mai Thi Bich Ngoc; Tran Trung Khanh; Duong Van Phuong

Awareness and assessment of people living in mountainous areas about public sports activities

80. CHU XUÂN TIẾN

Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa cho sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông - Đại học Thái Nguyên

Chu Xuan Tien

Choosing solutions to improve the efficiency of extracurricular sports activities for students at the University of Information and Communication Technology - Thai Nguyen University

88. PHÙNG XUÂN DŨNG; LÊ THỊ THU THÚY

Xây dựng biện pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội

Phung Xuan Dung; Le Thi Thu Thuy

Effectiveness of measures in improving the quality of student management activity at Hanoi University of Physical Education and Sports

92. NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG

Giải pháp lựa chọn việc làm thêm cho sinh viên Trường Đại học sư phạm – Đại học thái nguyên theo định hướng nghề nghiệp

Nguyen Duc Truong

Solutions for choosing part-time jobs for students at the Thai Nguyen University of Education according to career orientation

96. NGUYỄN THU HƯỜNG

Biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý công tác đào tạo sau đại học tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Thu Huong

Measures to improve the efficiency of postgraduate training management at Bac Ninh Sports University

100. NGUYỄN HỒNG ĐĂNG

Thực trạng thể dục thể thao quần chúng gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2012-2017

Nguyen Hong Dang

The current situation of public physical training and sports associated with the movement of developing Nong Thon Moi in Bac Giang province in the period 2012-2017

106. LÝ ĐỨC TRƯỜNG

Thực trạng phong trào tập luyện Boxing trên địa bàn Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Ly Duc Truong

Actual situation of boxing training movement in Bac Ninh city, Bac Ninh province

110. NGUYỄN XUÂN HOẠT; ĐOÀN LÊ XUÂN HẠNH; PHAN THÁI ANH

Thử nghiệm đánh giá nhận thức và chất lượng cuộc sống liên quan đến sức khỏe của nhóm người cao tuổi tập luyện Cầu lông thường xuyên lứa tuổi 60-69 tại Từ Sơn

Nguyen Xuan Hoat; Doan Le Xuan Hanh; Phan Thai Anh

Experiment to assess health-related awareness and life quality of elderly people who regularly practice badminton aged 60-69 in Tu Son

115. NGÔ SÁCH THỌ

Đặc điểm phát triển thể chất của học sinh dân tộc thiểu số lứa tuổi 11 -14 khu vực Trung du miền núi phía Bắc Việt Nam, thời điểm tháng 10/2018

Ngo Sach Tho

Physical development characteristics of ethnic minority students aged 11-14 in the Northern midland and mountainous regions of Vietnam in October 2018

121. PHAN BỬU TÚ

Thực trạng sử dụng hệ thống quản lý học tập LMS trong dạy học môn giáo dục thể chất tại Trường Đại học Đà Lạt

Phan Buu Tu

Actual situation of deploying LMS learning management system in teaching Physical Education at Da Lat University

128. NGUYỄN HOÀNG MINH THUẬN; NGUYỄN ANH TRÍ; NGUYỄN THỊ KIM PHƯƠNG

Thực trạng nhu cầu và sự hài lòng của người tham gia tại giải Marathon quốc tế Đà Lạt Ultra Trail

Nguyen Hoang Minh Thuan; Nguyen Anh Tri; Nguyen Thi Kim Phuong

Current status of requirements and satisfaction of participants at the Da Lat Ultra Trail International Marathon Race

135. LÊ XUÂN ĐIỆP; DƯƠNG VĂN VĨ

Tác động sau 12 tuần tập luyện thái cực quyền đến lượng vận động, hiệu quả phòng ngừa té ngã của người cao tuổi từ 60-69 tuổi phía bắc Việt Nam

Le Xuan Diep; Duong Van Vi

Impact of practicing Tai chi on physical activity and fall prevention effectiveness after 12 weeks of the elderly aged 60-69 in the Northern of Vietnam

144. NGUYỄN HỮU HÙNG

Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cử nhân chuyên ngành thể dục Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Huu Hung

Solutions to improve the training quality of bachelor's degree - holding human resources in Physical Education at the Bac Ninh Sports University

GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ THỂ THAO TRƯỜNG HỌC

151. PHẠM ĐỨC VIỄN; VŨ CHUNG THÙY

Thực trạng hiệu quả nội dung chương trình đào tạo cử nhân ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Tây Bắc

Pham Duc Vien; Vu Chung Thuy

Actual situation of content effectiveness in Physical Education Bachelor's training program at Tay Bac University

156. NGUYỄN KHÁNH DUY; HÀ VĂN TOÁN; NGUYỄN THIỆN QUANG

Lựa chọn bài tập phát triển sức nhanh di chuyển cho nam sinh viên chuyên sâu Quần vợt năm nhất Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh

Nguyen Khanh Duy; Ha Van Toan; Nguyen Thien Quang

Selecting exercises to develop strength for tennis-specialized male freshmen at the University of Sport Ho Chi Minh City

162. TRẦN THỊ HỒNG VIỆT; TRẦN HUYỀN TRANG

Lựa chọn nhóm phương pháp dạy học môn Bóng bàn cho sinh viên phổ tu Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Tran Thi Hong Viet; Tran Huyen Trang

Choosing a group of table tennis teaching methods for students at Bac Ninh Sports University

166. ĐẶNG VĂN KHAI

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến công tác Giáo dục thể chất của sinh viên Trường Đại học Công đoàn

Dang Van Khai

The factors affecting the Physical Education organization work for students at Trade Union University

171. PHAN VĂN THÁM

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá thể lực chuyên môn bóng chuyền cho sinh viên nam Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Vinh

Phan Van Tham

Developing fitness-assessment standards in volleyball subject for male students at Vinh University of Technology and Education

174. TRƯƠNG THỊ HỒNG TUYẾN

Lựa chọn bài tập nâng cao thành tích nhảy xa kiểu ngồi cho nữ sinh K68 khối không chuyên giáo dục thể chất Trường Đại học sư phạm Hà Nội

Truong Thi Hong Tuyen

Selecting exercises to stride long jumping technique performance for K68 non-PE specialized female students, at Hanoi National University of Education

180. TRẦN THANH HOÀI

Thực trạng kết quả học tập và những sai lầm thường mắc trong học tập nội dung nhảy xa ưỡn thân của sinh viên Trường Đại học Điện lực

Tran Thanh Hoai

The learning results and regular mistakes while learning hang style in long jump of students at Electric Power University

183. TRẦN THÙY

Thực trạng thể chất của học sinh lớp 6 trên địa bàn Thành phố Đồng Hới – Quảng Bình

Tran Thuy

Fitness status of grade-6 students in Dong Hoi city - Quang Binh

188. TRẦN VĂN TRƯỜNG; NGUYỄN NGỌC TUẤN; ĐÀM CÔNG TÙNG; NGUYỄN VĂN DŨNG

Thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội về năng lực nghề nghiệp của cử nhân Thể dục thể thao Chuyên ngành Cờ Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Tran Van Truong; Nguyen Ngoc Tuan; Dam Cong Tung; Nguyen Van Dung

The status of social-requirement-satisfied level in terms of professional competence of PE Bachelor owner specializing in Board game at Bac Ninh Sports University

194. NGUYỄN VĂN TOÀN; CAO TRƯỜNG GIANG; LÊ TRỌNG ĐỘNG

Thực trạng công tác Giáo dục thể chất tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam trong tình hình dịch bệnh Covid-19

Nguyen Van Toan; Cao Truong Giang; Le Trong Dong

Actual situation of Physical Education organization works at Vietnam National University of Agriculture during Covid-19 pandemic

201. NGUYỄN XUÂN HƯƠNG

Lựa chọn bài tập khắc phục những sai lầm thường mắc trong thực hiện kỹ thuật đánh bóng cho sinh viên Golf năm thứ nhất Ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Xuan Huong

Selecting exercises to overcome common mistakes in golf ball-hitting technique for first-year Golf-majoring students studying in the Sports Training Department of Bac Ninh Sports University

206. TRẦN XUÂN GIANG

Lựa chọn biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ thể dục thể thao sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên

Tran Xuan Giang

Choosing measures to improve the operating quality of student's sports clubs at the University of Information and Communication Technology - Thai Nguyen University

212. NGUYỄN THẾ HẪNH; ĐẶNG ĐỨC HOÀN; ĐỖ THÀNH TRUNG

Nghiên cứu tiêu chuẩn đánh giá kết quả học tập môn Cờ vua cho sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Nguyen The Hanh; Dang Duc Hoan; Do Thanh Trung

Research on standards for assessing learning outcomes in chess subject for students at Vietnam National University of Agriculture

217. NGUYỄN VĂN PHÚC; NGUYỄN VĂN CƯƠNG

Thực trạng công tác phát triển thể lực cho học viên sĩ quan chỉ huy tham mưu lục quân cấp phân đội chuyên ngành trinh sát đặc nhiệm, Trường Sĩ quan Lục quân 1

Nguyen Van Phuc; Nguyen Van Cuong

Actual situation of fitness development for Military-dividing-level Army staff commanding officers majoring in Special Police at Army Officer School 1

223. PHẠM ANH TUẤN; NGUYỄN VĂN HẠNH; PHẠM PHI ĐIỆP

Biện pháp phát triển thể lực chung cho sinh viên hệ cao đẳng, Trường Đại học Giao thông vận tải

Nguyen Anh Tuan; Nguyen Van Hanh; Pham Phi Diep

Research on measures for developing general fitness for college students at University of Transport and Communication

MỤC LỤC

227. NGUYỄN NGỌC KHÔI; PHẠM HẢI YẾN

Lựa chọn phương pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy kỹ thuật cho sinh viên chuyên ngành Karate Ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Ngoc Khoi; Pham Hai Yen

Choosing methods to improve the effectiveness in teaching techniques for students majoring in Karate in the Sports Training Department at Bac Ninh Sports University

231. NGUYỄN VĂN THẠCH

Hiệu quả ứng dụng bài tập giảng dạy kỹ thuật tay cho sinh viên chuyên ngành Cầu lông Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Van Thach

Exercise-applied effectiveness in teaching handy techniques for students majoring in Badminton in the Department of Physical Education at Bac Ninh Sports University

236. TRẦN VĂN TÙNG

Đặc điểm phát triển thể chất của sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tran Van Tung

Physical development characteristics of students at Hanoi Metropolitan University

241. TẠ HỮU HIẾU; PHẠM BÁ DŨNG; NGUYỄN VĂN TỈNH; NGUYỄN THỊ THU HÀ; NGUYỄN VĂN HƯNG

Biện pháp khắc phục các sai lầm thường mắc trong hoạt động giải bài tập toán cho học sinh Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao Olympic

Ta Huu Hieu; Pham Ba Dung; Nguyen Van Tinh; Nguyen Thi Thu Ha; Nguyen Van Hung

Measures to overcome students' regular mistakes in solving Math problems at the Olympic Gifted High School of Sports

246. NGUYỄN SONG TUẦN HẢI

Đề xuất biện pháp nâng cao hứng thú tập luyện cho võ sinh câu lạc bộ Vovinam Trường Trung học cơ sở Huỳnh Thúc Kháng - Quận Thanh Khê - Thành phố Đà Nẵng

Nguyen Song Tuan Hai

Proposing measures to improve the student's interest in practicing in Vovinam in the Vovinam clubs at Huynh Thuc Khang Secondary School - Thanh Khe District - Da Nang City

251. VÕ XUÂN THỦY; LÊ QUANG HUY

Thực trạng và nguyên nhân ảnh hưởng đến năng lực dạy học thực hành môn Giáo dục thể chất của sinh viên Khoa Thể dục Thể thao, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

Vo Xuan Thuy; Le Quang Huy

Situation and causes affecting the proficiency in practical teaching in Physical Education subject of students at the Faculty of Physical Education and Sports, Thai Nguyen University of Education

257. TRẦN MINH TUẤN; TRẦN NGỌC CƯỜNG

Xây dựng chương trình môn Bóng rổ theo mô hình câu lạc bộ trong đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Sài Gòn

Tran Minh Tuan; Tran Ngoc Cuong

Developing the basketball program according to the club model under credit course system at Saigon University

263. PHẠM ANH TUẤN; ĐOÀN THANH NAM; NGUYỄN VĂN TRUNG

Nghiên cứu bài tập phát triển thể lực cho học viên năm thứ nhất, Học viện An ninh nhân dân

Pham Anh Tuan; Doan Thanh Nam; Nguyen Van Trung

Research on physical development exercises for first-year students at the People's Security Academy

267. TRẦN VĂN HƯNG

Lựa chọn bài tập nâng cao thể lực cho nam học viên Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy
Tran Van Hung

Selecting exercises to improve fitness for male students at the University of Fire Prevention and Fighting

271. NGUYỄN XUÂN TRỌNG

Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nam sinh viên Bóng bàn Khoa Giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

Nguyen Xuan Trong

Choosing exercises to develop speed strength for male students studying table tennis in the Department of Physical Education, Hong Duc University

276. HOÀNG HẢI; PHẠM ĐỨC THẠNH; PHẠM VIỆT ĐỨC; NGÔ DUY TOÀN

Thực trạng hoạt động ngoại khóa môn bơi mang bao gói trang bị của học viên năm thứ nhất Trường Đại học Chính trị

Hoang Hai; Pham Duc Thanh; Pham Viet Duc; Ngo Duy Toan

Situation of extracurricular activities in swimming with equipment packs of first-year students of the Political University

281. LÊ VƯƠNG ANH

Ứng dụng giải pháp nâng cao chất lượng dạy học môn bóng bàn cho sinh viên Ngành Huấn luyện thể thao – Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Le Vuong Anh

Applying solutions to improve the quality in teaching table tennis for students majoring in Sports coaching at the Bac Ninh Sports University

287. NGUYỄN VĂN TUYẾN

Kết quả thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giáo dục thể chất tại Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy

Nguyen Van Tuyen

Evaluate the effectiveness of solutions used to improve Physical Education work at the University of Fire Prevention and Fighting

293. NGUYỄN DUY HÙNG

Xây dựng tiêu chuẩn kiểm tra - đánh giá trình độ tập luyện học phần Bóng đá cho sinh viên Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

Nguyen Duy Hung

Developing test standards in order to assess the training level in the Football module of students majoring in Physical Education at the Hong Duc University

296. DƯƠNG THÁI BÌNH

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực cho nam sinh viên năm thứ nhất không chuyên Giáo dục thể chất, Trường Đại học Hồng Đức

Duong Thai Binh

Selecting exercises to develop fitness for first-year male students who are non-specialized in Physical Education at the Hong Duc University

301. TRẦN PHÚC BA; ĐINH QUANG KIỆU

Thực trạng chương trình đào tạo trình độ đại học Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hùng Vương tỉnh Phú Thọ dưới góc nhìn đa chiều

Tran Phuc Ba; Dinh Quang Kieu

The current status of the university-level training program in Physical Education at Hung Vuong University, Phu Tho province under a multi-dimensional perspective

MỤC LỤC

306. HOÀNG DUY TƯƠNG; NGUYỄN THỊ BÌNH

Thực trạng nội dung, hình thức, động cơ và nhu cầu tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên chuyên ngành Điều trị đa khoa năm thứ 2 Trường Đại học Y dược - Đại học Thái Nguyên

Hoang Duy Tuong; Nguyen Thi Binh

Current status of content, style, motivation and demand for extra-curricular sports training for second-year students learning in General Practitioner at the Thai Nguyen University of Medicine and Pharmacy

312. LÊ THỊ THANH THỦY; NGUYỄN TRỌNG BÓN; LƯU XUÂN THÁI

Thực trạng hoạt động đào tạo cử nhân Thể dục thể thao chuyên ngành Bóng ném - Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Le Thi Thanh Thuy; Nguyen Trong Bon; Luu Xuan Thai

Current status of Bachelor's degree in Sports training program in Handball major at the Bac Ninh Sports University

318. NGUYỄN HOÀNG ĐIỆP; ĐẶNG PHƯƠNG THẢO

Ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh nâng cao thành tích chạy 100m cho nam sinh viên không chuyên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hùng Vương, tỉnh Phú Thọ

Nguyen Hoang Diep; Dang Phuong Thao

Applying strength development exercises to improve 100m running performance for non-specialized Physical Education students at the Hung Vuong University, Phu Tho province

322. NGUYỄN MỸ VIỆT

Thực trạng chương trình tập luyện ngoại khóa môn Cầu lông của học sinh trung học phổ thông thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

Nguyen My Viet

Situation of extra-curricular badminton training activities of high school students in Tuyen Quang city, Tuyen Quang province

327. HOÀNG CÔNG MINH

Lựa chọn bài tập nâng cao hiệu quả chiến thuật tấn công phá phòng thủ 1 kèm 1 trong thi đấu Bóng rổ cho nam sinh viên Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

Hoang Cong Minh

Selecting exercises to improve the effectiveness of 1-on-1 defensive counterattack tactics in the Basketball competition for male students at Vinh University of Technology and Education

331. TRẦN THỊ GÁI; NGUYỄN VIỆT HỒNG

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho nữ sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Yersin Đà Lạt

Tran Thi Gai; Nguyen Viet Hong

Choosing exercises to develop general fitness for first-year female students at Yersin University

336. VŨ THỊ HỒNG ĐỊNH; TẠ HỮU HIẾU

Thực trạng tính tự giác, tích cực trong giờ học Giáo dục thể chất của sinh viên Khoa Du lịch Trường Đại học Hạ Long

Vu Thi Hong Dinh; Ta Huu Hieu

Actual situation of self-discipline and activeness in Physical Education class of students at Faculty of Tourism, Ha Long University

341. CAO TRƯỜNG GIANG; NGUYỄN VĂN TOÀN; NGUYỄN ANH TUẤN

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá kết quả học tập môn học Bóng đá cho sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Cao Truong Giang; Nguyen Van Toan; Nguyen Anh Tuan

Developing standards for assessing the learning outcomes of the Football subject for students at the Vietnam National University of Agriculture

345. NGUYỄN VĂN PHÚC; ĐÀM VĂN GIANG

Thực trạng trình độ thể lực của học viên năm thứ nhất Trường Sĩ quan lục quân 1

Nguyen Van Phuc; Dam Van Giang

Current status of physical strength of first-year learners at the Army Officer School 1

349. LƯƠNG CAO ĐẠI; NGÔ HỒNG VIỆT

Ứng dụng phần mềm Kinovea đánh giá hiệu quả kỹ thuật đập bóng theo phương lấy đà trong giảng dạy sinh viên chuyên sâu Bóng chuyền K40 huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh

Luong Cao Dai; Ngo Hong Viet

Application of Kinovea software to evaluate the effectiveness of teaching ball hitting technique associated with direction of momentum for k40 volleyball-specialized students in the Department of Sports training, Ho Chi Minh City University of Sports

355. VÕ XUÂN THỦY

Thực trạng thiết kế và sử dụng kế hoạch bài dạy môn Giáo dục thể chất lớp 6 theo định hướng phát triển năng lực học sinh tại Trường Nội trú IVS

Vo Xuan Thuy

The current situation of designing and using lesson plans for grade-6 Physical Education subject according to the orientation of student competence development at IVS Boarding School

361. HOÀNG VĂN TÙNG

Lựa chọn bài tập sử dụng trọng lượng cơ thể phát triển thể lực chung cho học viên Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II

Hoang Van Tung

Selecting exercises that use body weight to develop general fitness for students at the People's Police College II

365. NGUYỄN VĂN HUY; NGUYỄN THÀNH LONG; ĐÀO VĂN THẮNG

Lựa chọn và đánh giá hiệu quả bài tập phát triển thể lực chuyên môn chạy 100m cho nam học sinh đội tuyển Điền kinh trường Trung học phổ thông Thuận thành Số I – Bắc Ninh

Nguyen Van Huy; Nguyen Thanh Long; Dao Van Thang

Selecting and evaluating effectiveness of exercises used in developing male students' professional fitness in 100m running in the Athletics team at Thuan Thanh 1 High School - Bac Ninh

371. LÊ TUẤN

Thực trạng và nguyên nhân ảnh hưởng đến trình độ thể lực chung của nữ sinh viên Học viện Ngân hàng

Le Tuan

Situation and causes affecting the general fitness level of female students at Banking Academy

HUẤN LUYỆN THỂ THAO

377. LÊ TRÍ TRƯỜNG, NGÔ TRANG HƯNG, PHẠM THẾ VƯỢNG

Xây dựng khung chương trình đào tạo vận động viên cấp cao môn Bóng chuyền tại Việt Nam

Le Tri Truong, Ngo Trang Hung, Pham The Vuong

Developing a framework for training high-level volleyball athletes in Vietnam

MỤC LỤC

381. NGUYỄN HỒNG ĐĂNG

Thực trạng chiến thuật phòng thủ phản công của nam vận động viên Karate Việt Nam

Nguyen Hong Dang

The current situation of defensive counter-attack tactics of Vietnamese male Karate athletes

385. NGUYỄN THÀNH LONG

Thực trạng công tác huấn luyện thể lực trong giảng dạy nhảy xa cho nam sinh viên chuyên ngành Điền kinh ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Thanh Long

Current training activity situation of long-jumping strength for male students majoring in Athletics, in the Sports Training department at Bac Ninh Sports University

390. NGUYỄN LƯƠNG KHÁNH

Xây dựng tiêu chuẩn thể lực và kỹ thuật cho nam vận động viên Bóng đá U17 Khatoco Khánh Hòa

Nguyen Luong Khanh

Developing fitness and technique standards for male athletes in the U17 Khatoco Khanh Hoa football team

395. LÊ TRÍ TRƯỜNG, ĐINH QUANG NGỌC, NGUYỄN NGỌC SỰ

Đánh giá chương trình đào tạo vận động viên Cấp cao môn Bóng chuyền tại Việt Nam thông qua các chỉ số, thông số về đào tạo và hoạt động thi đấu

Le Tri Truong, Dinh Quang Ngoc, Nguyen Ngoc Su

Evaluating the volleyball training program for high-level athletes in Vietnam through indicators and parameters in training and competition

400. VŨ CÔNG LÂM; NGUYỄN THỊ HOA

Hiệu quả ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nữ vận động viên Boxing lứa tuổi 14 - 15 Trung tâm Huấn luyện Thể dục thể thao tỉnh Thái Bình

Vu Cong Lam; Nguyen Thi Hoa

Effectiveness in applying exercises to develop speed strength for female boxing athletes aged 14 - 15 in Thai Binh Sports Training Center

404. NGUYỄN NGỌC CANG; NGUYỄN VĂN TRƯỜNG

Thực trạng trình độ kỹ thuật của nam vận động viên Đội tuyển Bóng chuyền Trường Đại học Phạm Văn Đồng – Quảng Ngãi

Nguyen Ngoc Cang; Nguyen Van Truong

The situation of technique performance of male athletes in the Volleyball Team at Pham Van Dong University, Quang Ngai

408. LÊ ANH DŨNG; HÒ ĐĂNG QUỐC HÙNG; TRẦN THỊ THÙY LINH

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá năng lực ở vị trí tiền đạo cho vận động viên Bóng đá nam U17 Việt Nam

Lê Anh Dũng; Ho Dang Quoc Hung; Tran Thi Thuy Linh

Developing standards for assessing performance proficiency in the striker position for Vietnam U17 men's football players

413. TÔ XUÂN THỰC, ĐẶNG VĂN DŨNG, NGÔ SÁCH THỌ

Thực trạng chương trình đào tạo vận động viên cấp cao môn Bóng chuyền tại Việt Nam

To Xuan Thuc, Dang Van Dung, Ngo Sach Tho

Current status of the training program for high-level volleyball athletes in Vietnam

417. ĐỖ XUÂN ANH

Thực trạng trình độ sức bền chuyên môn của nam vận động viên Đua thuyền Rowing lứa tuổi 15-17 Cự ly 2000, Thành phố Hải Phòng

Do Xuan Anh

Current status of professional endurance of male 2000-meter rowing athletes aged 15-17 in Hai Phong city

TÂM LÝ, Y SINH HỌC THỂ DỤC THỂ THAO

421. ĐÌNH QUANG NGỌC

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trạng thái tâm lý trong tập luyện và thi đấu của vận động viên Đội tuyển quốc gia các môn Bắn Súng, Bắn Cung và Cử Tạ

Dinh Quang Ngoc

Developing criteria for assessing athletes' psychological state in training and competition in the National Athletes Teams of Gun-Shooting, Archery and Weightlifting

425. ĐÌNH HÙNG TRƯỜNG; ĐỖ ĐÌNH DU

Đánh giá tác động của lượng vận động trong chương trình huấn luyện lên các chỉ tiêu hình thái của vận động viên Cử tạ Đội tuyển trẻ Quốc gia lứa tuổi 15-16 sau 6 tháng tập luyện

Dinh Hung Truong; Do Dinh Du

Evaluating the impact of the exercise quantity in the training program on the morphometric index of the athletes aged 15-16 after 6 months of training in the National Youth Weightlifters Team

431. TRẦN TRUNG KHÁNH; DƯƠNG VĂN PHƯƠNG

Diễn biến hình thái, chức năng tâm sinh lý và thể lực chuyên môn của nam vận động viên Karate lứa tuổi 13-14, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh sau 06 tháng tập luyện

Tran Trung Khanh; Duong Van Phuong

Morphological change, psychophysiological function and professional strength of male Karate athletes aged 13-14 after 6 months of training in Binh Thanh District, Ho Chi Minh City

435. NGUYỄN VĂN TUẤN

Đánh giá hiệu quả tác động của hoạt động thể chất tới chất lượng cuộc sống và căng thẳng tâm lý của sinh viên Trường Đại học Nông Lâm Bắc Giang

Nguyen Van Tuan

Evaluating the effect of physical activities on quality of life and mental stress of students at Bac Giang University of Agriculture and Forestry

441. ĐÌNH HÙNG TRƯỜNG; ĐÌNH QUANG NGỌC

Trạng thái tâm lý trước và trong thời kỳ thi đấu của nữ vận động viên Bắn súng Đội tuyển trẻ quốc gia tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Dinh Hung Truong; Dinh Quang Ngoc

Research on psychological state during the competition period of female athletes in the National Youth Gun Shooter Team at Bac Ninh Sports University

447. LÊ XUÂN ĐIỆP; TÔ TRUNG KIÊN; MA ĐỨC TUẤN; PHAN THÁI ANH

Mối quan hệ giữa cơ hội hoạt động thể chất với lượng hoạt động thể chất và BMI ở học sinh tiểu học

Le Xuan Diep; To Trung Kien; Ma Duc Tuan; Phan Thai Anh

MỤC LỤC

Relationship among physical activity opportunities, physical activity intake and BMI in primary school students

452. ĐỖ VĂN THẬT

Thực trạng hình thái và chức năng của nam học viên Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I thời điểm nhập trường

Do Van That

Current morphological and functional state of male students of People's Police College I at the time of admission

456. NGUYỄN NGỌC TUẤN; TRẦN TRUNG; NGUYỄN THỊ LAN ANH

Đặc điểm hình thái và cấu trúc thành phần cơ thể học sinh lứa tuổi 7 – 8, Trường Tiểu học Đình Bảng 1, Thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

Nguyen Ngoc Tuan; Tran Trung; Nguyen Thi Lan Anh

Morphological characteristics and body composition structure of students aged 7 - 8 at the Dinh Bang 1 Primary School, Tu Son town, Bac Ninh province

TIN TỨC, SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

461. MINH ĐỨC

Trường Đại học TDTT Bắc Ninh phát triển và hội nhập trong giai đoạn mới từ năm 2011 đến nay

Minh Duc

Bac Ninh Sports University has developed and integrated in a new period from 2011 to now

464. PHẠM TUẤN DŨNG

Bài tập thể lực tạ bình vôi

Pham Tuan Dung

Weight training exercises with dumbbells



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859 - 4417

SỐ ĐẶC BIỆT/2021

